

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2019

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Hợp
2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1557/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 606/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 04/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị C, sinh năm 1952; cư trú tại: Số 286/1 đường N, Phường X, quận G, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thanh L, sinh năm 1955; cư trú tại: Số 106/15 đường L, Phường X, quận G, thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2018 của nguyên đơn là Bà Vũ Thị C trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lê Thanh L chung sống với nhau vào năm 1985 và có một người con tên Vũ Minh S, sinh ngày 03/01/1986 (đã trưởng thành) nhưng không đăng ký kết hôn. Thời điểm chung sống bà không biết ông L đã có vợ, vì lý do đó mà giữa bà và ông L không đăng ký kết hôn được. Do ông L đã có vợ mà chưa ly hôn nên mẹ bà không chấp nhận cho bà và ông L tiếp tục sống chung. Cuối năm 1985 ông L đã về nhà bố mẹ ruột để sinh sống nhưng sau đó gia đình đã bán nhà đi nơi khác nên bà không còn liên lạc và không có tin tức gì về ông L nữa. Bà đã làm đơn yêu cầu tuyên bố ông L mất tích và tại Bản án

số 580/2018/QĐST-DS ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận yêu cầu của bà về việc tuyên bố ông L mất tích. Nay bà yêu cầu được Tòa án giải quyết cho ly hôn với người mất tích là ông Lê Thanh L.

Về con chung: Có 01 người con Lê Vũ Minh S, sinh ngày 03/01/1986 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Phía bị đơn là ông Lê Thanh L: Tại Bản án số 580/2018/QĐST-DS ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông L mất tích đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về ông L. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông L nhưng ông L không đến Tòa để giải quyết vụ án, do đó không ghi nhận được ý kiến của ông L.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn- Bà Vũ Thị C có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn – Ông Lê Thanh L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Vũ Thị C xin ly hôn với ông Lê Thanh L, đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Bà C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bà C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

3. Về nội dung:

Xét việc bà C và ông L chung sống với nhau năm 1985 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là hôn nhân thực tế. Tại điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn, trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”.

Xét việc bà C yêu cầu ly hôn với lý do ông L đã bỏ đi đâu không rõ từ năm 1985 đến nay. Bà C đã làm đơn yêu cầu tuyên bố ông L mất tích. Tại Bản án số 580/2018/QĐST-DS ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông L mất tích đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về ông L. Tại khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Do đó yêu cầu của bà C xin ly hôn với ông L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 01 người con Lê Vũ Minh S, sinh ngày 03/01/1986 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà Vũ Thị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

4. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, khoản 2 điều 227, khoản, khoản 1, 3 điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị C được ly hôn với ông Lê Thanh L.

Về con chung: Có 01 người con Lê Vũ Minh S, sinh ngày 03/01/1986 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Bà C, ông L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ

